

Số: 4253 /QĐ-UBND

Hiệp Hoà, ngày 05 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án  
Chăn nuôi bò Lai sind sinh sản xã Hùng Sơn (nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa  
dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình MTQG  
giảm nghèo bền vững năm 2023)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQGGNBV giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 1676/VBHN-BLĐTBXH ngày 10/5/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương.*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 02/HDLN-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 của liên ngành: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Dự án 2- Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu Dự án 1- Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 2), tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Tổ thẩm định Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại Tờ trình số 428/TTr-TTĐ ngày 04/10/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Chăn nuôi bò Lai sind sinh sản xã Hùng Sơn (nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023) với nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án Chăn nuôi bò Lai sind sinh sản xã Hùng Sơn.

**2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn.

**3. Đại diện tổ (nhóm) cộng đồng:** Bà Nguyễn Thị Nga - Tổ trưởng. Số CCCD: 024173001618, cấp ngày 30/6/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Địa chỉ liên hệ: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Điện thoại liên hệ: 0989060128.

**4. Thời gian triển khai:** Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2025.

**5. Địa điểm, quy mô hiện dự án**

- **Địa điểm:** Tại 03 thôn (Tân Sơn, Hoà Tiến, Trung Thành) của xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà.

- **Quy mô:** Tổng số 22 con Bò cái lai Sind sinh sản; 01 con/hộ.

**6. Đối tượng tham gia, hình thức thực hiện**

- **Đối tượng tham gia:** Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 25; trong đó 18 hộ (03 hộ có kinh nghiệm chăn nuôi giỏi , 07 hộ nghèo; 04 hộ cận

nghèo, 04 hộ mới thoát nghèo) và 07 người khuyết tật không có sinh kế ổn định. (có danh sách các hộ tham gia thực hiện dự án kèm theo).

- **Hình thức thực hiện:** UBND xã trực tiếp thực hiện việc mua sắm (tổ chức các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu) và bàn giao sản phẩm cho đại diện cộng đồng (hỗ trợ bò cái giống thông qua hình thức ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng (Tổ trưởng)). Tổ trưởng sau khi nhận hỗ trợ bò cái giống có trách nhiệm chuyên giao cho các thành viên trong tổ để thực hiện chăn nuôi; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho Tổ cộng đồng và một số thành viên có liên quan. Các hộ tham gia dự án có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển Dự án Chăn nuôi Bò Lai Sind sinh sản theo bản cam kết đã ký; sau mỗi kỳ chăn nuôi có trách nhiệm tái sản xuất mở rộng, số lượng bò con được sinh sản sau mỗi chu kỳ tối thiểu phải bằng số lượng hỗ trợ ban đầu.

**7. Các hoạt động dự án:** (Có phương án tổ chức các hoạt động kèm theo).

## **8. Nguồn kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 583.728.300 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng chẵn). Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ 349.942.000 đồng;
- Vốn đối ứng của các thành viên tham gia dự án: 233.786.300 đồng;

(Có biểu dự toán kinh phí kèm theo)

## **9. Hình thức, mức quay vòng vốn**

Thu hồi, quay vòng vốn bằng tiền mặt; tỷ lệ thu hồi 5% theo Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang; thời gian thu hồi tối đa không quá 03 tháng, tính từ thời điểm kết thúc dự án.

## **10. Dự kiến hiệu quả của dự án, phương án**

Dự kiến kết quả chăn nuôi sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 22 con bò, trong đó 22 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14-16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 315 triệu đồng và 22 con bò cái tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 15 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi, mỗi hộ hàng năm cho thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 15 triệu đồng/năm. Sau 03 năm thực hiện dự án dự kiến có 08 hộ thoát nghèo (88%); các hộ mới thoát nghèo có kinh tế ổn định và bền vững.

**11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết:** Thu hồi lại nguồn vốn đã hỗ trợ ban đầu cho các hộ tham gia dự án bằng tiền mặt và không thực hiện hỗ trợ các dự án thuộc chương trình trong những năm tiếp theo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao UBND xã Hùng Sơn thông báo nội dung của dự án đã được phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án; Ký hợp đồng với đại diện Tổ nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện các nội dung dự án; Tổ chức thực hiện các hoạt

động đầu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đầu thầu theo quy định của pháp luật về đầu thầu ; Bàn giao tài sản cho tổ nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án (theo mẫu số 01/TSC-BBGN Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công); Nghiệm thu kết quả, khối lượng, chất lượng công việc, đồng thời hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện Tổ nhóm cộng đồng; Giám sát, theo dõi tiến độ kết quả thực hiện cụ thể của dự án, báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội).

UBND xã Hùng Sơn có trách nhiệm tổ chức thu hồi, quay vòng nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

3. Giao Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, kiểm tra thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án và việc chấp hành các quy định pháp luật của cộng đồng thực hiện dự án.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xã, Tổ cộng đồng thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động của dự án.

5. Giao Tổ trưởng Tổ cộng đồng và các thành viên tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định phê duyệt và Hợp đồng ký kết với UBND xã Hùng Sơn; Sử dụng con giống được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, nội dung, dự toán tại Quyết định phê duyệt dự án; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động- Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Hùng Sơn, Tổ cộng đồng và các ông, bà có tên trong danh sách tham gia dự án tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Lao động-TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Nghị**

**DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN  
CHĂN NUÔI BÒ LAI SIND SINH SẢN XÃ HÙNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số 4253 /QĐ-UBND ngày 05 /10/2023  
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Nga	Thôn Trung Thành	Hộ chăn nuôi giỏi	Tổ Trưởng
2	Phạm Văn Hậu	Thôn Hòa Tiến	Hộ chăn nuôi giỏi	Tổ phó
3	Hoàng Văn Hiệp	Thôn Tân Sơn	Hộ chăn nuôi giỏi	Thành viên
4	Phạm Thị Bắc Hà	Thôn Tân Sơn	Hộ nghèo	Thành viên
5	Bùi Văn Nghị	Thôn Tân Sơn	Hộ nghèo	Thành viên
6	Đoàn Văn Quyền	Thôn Tân Sơn	Hộ nghèo	Thành viên
7	Trương Đức Việt	Thôn Tân Sơn	Hộ cận nghèo	Thành viên
8	Đoàn Văn Hai	Thôn Tân Sơn	Hộ cận nghèo	Thành viên
9	Đặng Văn Hiếu	Thôn Tân Sơn	Hộ cận nghèo	Thành viên
10	Đỗ Thị Quế	Thôn Tân Sơn	Hộ cận nghèo	Thành viên
11	Phạm Văn Chuyên	Thôn Hòa Tiến	Hộ nghèo	Thành viên
12	Bùi Thị Hồng	Thôn Hòa Tiến	Hộ cận nghèo	Thành viên
13	Nguyễn Văn Chung	Thôn Hòa Tiến	Hộ cận nghèo	Thành viên
14	Phạm Văn Đức	Thôn Hòa Tiến	Người khuyết tật	Thành viên
15	Nguyễn Quang Điều	Thôn Hòa Tiến	Người khuyết tật	Thành viên
16	Trần Hữu Trung	Thôn Trung Thành	Người khuyết tật	Thành viên
17	Nguyễn Thị Hòa	Thôn Trung Thành	Hộ cận nghèo	Thành viên
18	Nguyễn Văn Tuấn	Thôn Trung Thành	Người khuyết tật	Thành viên
19	Hoàng Văn Tách	Thôn Trung Thành	Người khuyết tật	Thành viên
20	Phạm Đăng Duy	Thôn Hòa Tiến	Người khuyết tật	Thành viên
21	Hoàng Tiệp Khắc	Thôn Trung Thành	Người khuyết tật	Thành viên
22	Hoàng Thị Tiếp	Thôn Hòa Tiến	Hộ thoát cận nghèo	Thành viên
23	Phạm Văn Kiên	Thôn Hòa Tiến	Hộ thoát cận nghèo	Thành viên
24	Phạm Văn Nam	Thôn Hòa Tiến	Hộ thoát cận nghèo	Thành viên
25	Hoàng Thị Hòa	Thôn Hòa Tiến	Hộ thoát cận nghèo	Thành viên

Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 25; trong đó 18 hộ (03 hộ có kinh nghiệm chăn nuôi giỏi , 07 hộ nghèo; 04 hộ cận nghèo , 04 hộ mới thoát nghèo) và 07 người khuyết tật không có sinh kế ổn định.

**NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN**  
**CHĂN NUÔI BÒ LAI SINH SẢN XÃ HÙNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 4253 /QĐ-UBND ngày 05 /10/2023*  
*của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa)*

---

## **1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư**

### ***1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn xã Hùng Sơn***

Hùng Sơn là xã miền núi, nằm ở phía Tây của huyện Hiệp Hòa. Phía Đông giáp thị trấn Thắng và xã Thường Thắng; phía Bắc giáp xã Thái Sơn và xã Hòa Sơn; phía Nam giáp xã Mai Trung; phía Tây giáp xã Quang Minh. Diện tích tự nhiên của xã là 439,01ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 324,48 ha. Dân số 5.005 nhân khẩu, 1.170 hộ gia đình được chia thành 03 thôn; trong đó. Số hộ sản xuất nông nghiệp chiếm 45% trong tổng số hộ toàn xã Hùng Sơn. Nguồn thu nhập của nhân dân địa phương cơ bản từ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh, thương mại, dịch vụ...

Đời sống kinh tế của người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi là chính, nguyên nhân nghèo của các hộ dân chủ yếu là do thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật để áp dụng phát triển kinh tế, thiếu vốn sản xuất, trong khi đó bản thân các hộ nghèo đều có mong muốn được hỗ trợ về kỹ thuật, vốn để sản xuất kinh tế hộ, vươn lên thoát nghèo.

### ***1.2. Tổng quan về phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã trước khi thực hiện dự án:***

Xã Hùng Sơn có lực lượng lao động dồi dào. Đời sống kinh tế của người dân chủ yếu sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp với chăn nuôi là chính. Hiện nay trên địa bàn xã chủ yếu chăn nuôi gia súc. Xã có tổng đàn bò khoảng 456 con, trong đó bò sinh sản chiếm hơn 75%. Mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình. Việc phát triển mô hình chăn nuôi bò sinh sản đem lại nguồn thu gấp 2- 3 lần các sản phẩm khác tại địa phương, góp phần giảm nghèo và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

### ***1.3. Sự cần thiết xây dựng dự án***

Thực hiện chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trong đó có Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hùng Sơn năm 2023.

Phát triển kinh tế theo hình thức hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng mang lại lợi ích kinh tế cao, thoát nghèo bền vững, tiếp tục nhận rộng mô hình phát triển sản xuất trong tương lai. Các hộ dân tham gia Dự án có khả năng đối ứng vốn để tiếp tục phát triển sản xuất và thực hiện tỷ lệ thu hồi vốn (5%) để tiếp tục đầu tư cho các hộ dân khác trên địa bàn cùng làm kinh tế để vươn lên thoát nghèo.

Những năm qua người dân trên địa bàn xã Hùng Sơn chủ yếu thực hiện chăn nuôi bò theo phương pháp chăn thả truyền thống bằng giống bò nội có ưu điểm mắn đẻ, dễ nuôi tuy nhiên bò nội có tầm vóc nhỏ, trọng lượng thấp khó áp dụng các biện pháp cải tạo nguồn gen nên giá trị kinh tế chưa cao. Do vậy, việc thực hiện dự án chăn nuôi bò lai Sind sinh sản tại xã Hùng Sơn là rất cần thiết.

## **2. Xác định mục tiêu của dự án**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế phù hợp với điều kiện thế mạnh của địa phương, nhằm góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho nông dân nghèo, chuyển dịch cơ cấu sản xuất. Đưa những giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, từng bước hình thành và phát triển sản xuất theo hướng hàng hoá, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân để thoát nghèo bền vững.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Nhằm hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo phát triển chăn nuôi bò sinh sản bán chăn thả theo kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với điều kiện sản xuất của người dân, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, tự lực vươn lên ổn định cuộc sống, đồng thời thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Dự án tạo việc làm cho lao động các hộ gia đình tham gia dự án và các lao động thời vụ tham gia hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển.... đồng thời các hộ dân tham gia thực hiện dự án có mức thu nhập tăng thêm khoảng 15 triệu đồng từ việc chăn nuôi Bò sinh sản. Sau 03 năm tham gia thực hiện dự án dự kiến số hộ thoát nghèo là 8 hộ (khoảng 88%).

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai thực hiện dự án, bổ sung kiến thức công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

## **3. Xác định các hoạt động của dự án**

- Năm 2023: Xây dựng dự án, lập dự toán kinh phí thực hiện dự án gửi UBND xã, trình UBND huyện phê duyệt dự án. Tổ chức tập huấn chuyên giao, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân (kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò); tổ chức sản xuất; giám sát, nghiệm thu chuồng trại; thực hiện các thủ tục theo quy định để mua bò cái giống; ký hợp đồng với đại diện Tổ cộng đồng chuyên giao bò cái sinh sản và cấp phát đủ số lượng bò cho các hộ dân tham gia thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, báo cáo tiến độ trình cơ quan chức năng nghiệm thu, quyết toán các hạng mục hỗ trợ.

- Năm 2024: Thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc người dân tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng phòng chống dịch bệnh trên đàn bò; tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng qua các giai đoạn sinh phát triển của đàn bò. Thực hiện nghĩa vụ tiêu thụ bò con, tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng bò mẹ.

- Năm 2025: Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng, tiêu thụ bò con, thu hồi vốn theo quy định. Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện mô hình cho cơ quan quản lý nhà nước; xem xét hiệu quả, mở rộng quy mô. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Hùng Sơn, hình thức quay vòng bằng tiền mặt với tỷ lệ thu hồi vốn là 5% vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án.

#### **4. Xác định phương án huy động và sử dụng vốn**

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 583.728.300 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng chẵn*). Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ 349.942.000 đồng (*tương ứng 59,95% tổng kinh phí dự án*); vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án: 233.786.300 đồng (*tương ứng 40,05% tổng kinh phí dự án*).

##### **4.1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: 349.942.000 đồng; Trong đó:**

- Hỗ trợ chi phí mua con giống: 337.392.000 đồng.
- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật: 6.050.000 đồng.
- Hỗ trợ khảo sát, xây dựng dự án: 6.500.000 đồng.

##### **4.2. Đối ứng của các thành viên tham gia dự án: 233.786.300 đồng; Trong đó:**

- Xây dựng chuồng trại: 76.004.500 đồng.
- Chi phí thức ăn chăn nuôi: 153.681.000 đồng.
- Chi thuốc thú y: 4.100.800 đồng.

#### **5. Xác định về doanh thu, chi phí, lợi nhuận**

Dự kiến kết quả chăn nuôi sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 22 con bò, trong đó 22 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14-16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 315 triệu đồng và 22 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 15 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi, mỗi hộ hàng năm cho thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 15 triệu đồng/năm. Các hộ hoàn trả vốn quay vòng theo quy định là 5% số vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để có thể mở rộng quy mô dự án, bằng cách hỗ trợ cho các hộ khác có nhu cầu tham gia dự án.

#### **6. Xác định hiệu quả của dự án**

**6.1. Hiệu quả về kinh tế:** Dự án Chăn nuôi bò Lai sinh sản xã Hùng Sơn tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

**6.2. Hiệu quả về môi trường:** Dự án áp dụng kỹ thuật phù hợp giúp hạn chế ô nhiễm môi trường, tạo được thu nhập cho người dân.



### ***6.3. Hiệu quả về xã hội***

- Tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội thực hiện thành công chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng thành công dự án góp phần cải tạo việc làm nâng cao thu nhập cho các hộ dân, tăng sản phẩm cho xã hội, đời sống được cải thiện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

---

**BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**  
**DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ LAI SINH SẢN XÃ HÙNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số 4253 /BC-TTĐ ngày 05 /10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

*DVT: đồng.*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó		Ghi chú
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đối ứng (đồng)	
<b>I</b>	<b>KHẢO SÁT, XÂY DỰNG DỰ ÁN</b>				<b>6 500 000</b>	<b>6 500 000</b>		Năm 2023
1	Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp (Lập HSMT, thẩm định HSMT, đánh giá HSDT và thẩm định HSDT,.....)	Gói	1		6 500 000	6 500 000		
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG DỰ ÁN</b>				<b>577 228 300</b>	<b>343 442 000</b>	<b>233 786 300</b>	Năm 2023
<b>1</b>	<b>Xây dựng dự án chăn nuôi bò sinh sản</b>				<b>571 178 300</b>			
<b>a</b>	<b>Hỗ trợ con giống</b>							
-	Bò cái giống (22 con, tuổi từ 8 - 10 tháng tuổi, trọng lượng 140-160 kg/con).	Kg	3124	108 000	<b>337 392 000</b>	<b>337 392 000</b>		
<b>b</b>	<b>Thức ăn</b>				<b>153 681 000</b>		<b>153 681 000</b>	Năm 2023
	<b>Năm 2023</b>						<b>23 760 000</b>	
-	Thức ăn (cám gạo) 0,5kg/con/ngàyx 90 ngày	Kg	990	6 000	5 940 000		5 940 000	
-	Thức ăn (bột ngô) 1kg/con/ngàyx 90 ngày	Kg	1980	9 000	17 820 000		17 820 000	
	<b>Năm 2024</b>						<b>74 679 000</b>	
-	Thức ăn (cám gạo) 0,5 kg/con/ngàyx 365 ngày	Kg	4015	6 000	24 090 000		24 090 000	
-	Thức ăn (bột ngô) 0,7kg/con/ngàyx 365 ngày	Kg	5621	9 000	50 589 000		50 589 000	
	<b>Năm 2025</b>						<b>55 242 000</b>	
-	Thức ăn (cám gạo) 0,5kg/con/ngàyx 270 ngày	Kg	2970	6 000	17 820 000		17 820 000	

-	Thức ăn (bột ngô) 0,7kg/con/ngàyx 270 ngày	Kg	4158	9 000	37 422 000		37 422 000	
<b>c</b>	<b>Vắc xin, thuốc thú y</b>				<b>4 100 800</b>		<b>4 100 800</b>	
	<b>Năm 2024</b>						<b>2 050 400</b>	
-	Tụ huyết trùng	Liều	22	10 000	220 000		220 000	
-	Viêm da nổi cục	Liều	22	22 800	501 600		501 600	
-	Tẩy giun	Liều	22	30 400	668 800		668 800	
-	LMLM	Liều	22	30 000	660 000		660 000	
	<b>Năm 2025</b>						<b>2 050 400</b>	
-	Tụ huyết trùng	Liều	22	10 000	220 000		220 000	
-	Viêm da nổi cục	Liều	22	22 800	501 600		501 600	
-	Tẩy giun	Liều	22	30 400	668 800		668 800	
-	LMLM	Liều	22	30 000	660 000		660 000	
<b>d</b>	<b>Xây dựng, cải tạo chuồng trại:</b>							
-	Dự kiến quy mô chuồng nuôi 01 con/chuồng x 6m2/con/hộ x 22 hộ	M <sup>2</sup>	132	500 000	<b>76 004 500</b>		<b>76 004 500</b>	
-	Cát	M <sup>3</sup>	44	350 000	15 400 000		15 400 000	
-	Xi măng	Kg	8800	1 300	11 440 000		11 440 000	
-	Ngói Proimang	Viên	176	60 000	10 560 000		10 560 000	
-	Thuê công lao động	Công	88	350 000	30 800 000		30 800 000	
-	Đá xi măng	Viên	4730	1 650	7 804 500		7 804 500	
<b>2</b>	<b>Tập huấn đào tạo kiến thức trong mô hình</b>				<b>6 050 000</b>	<b>6 050 000</b>		Năm 2023
<b>a</b>	<b>Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản</b>				<b>3 025 000</b>	<b>3 025 000</b>		
-	Văn phòng phẩm (25 người/lớp)	Người	25	10 000	250 000	250 000		
-	Tài liệu học tập (25 người/lớp)	Người	25	10 000	250 000	250 000		
-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai bễ giảng,....	Gói	1	400 000	400 000	400 000		
-	Nước uống (25 người/lớp x 5.000 đồng/người x 01 ngày)	Người	25	5 000	125 000	125 000		
-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 25 người/lớp)	Người	25	80 000	2 000 000	2 000 000		
<b>b</b>	<b>Tập huấn thú y, phòng trừ dịch bệnh</b>				<b>3 025 000</b>	<b>3 025 000</b>		
-	Văn phòng phẩm (25 người/lớp)	Người	25	10 000	250 000	250 000		
-	Tài liệu học tập (25 người/lớp)	Người	25	10 000	250 000	250 000		
-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai bễ giảng,....	Gói	1	400 000	400 000	400 000		

-	Nước uống (25 người/lớp x 5.000 đồng/người x 01 ngày)	Người	25	5 000	125 000	125 000		
-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 25 người/lớp)	Người	25	80 000	2 000 000	2 000 000		
	<b>Tổng</b>				<b>583 728 300</b>	<b>349 942 000</b>	<b>233 786 300</b>	